

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2020/HS-PT

Ngày 25/02/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Vương Thị Thu Hà.

Các Thẩm phán: Ông Chu Thành Quang;

Bà Nguyễn Thị Xuân.

- Thư ký phiên toà: Bà Nông Thúy Quỳnh - Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Điền - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 03/2020/TLPT- HS ngày 07/01/2020 đối với bị cáo Ôn Trường G, do bị cáo kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số: 58/2019/HS-ST ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện BQ, tỉnh Hà Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Ôn Trường G, sinh ngày 15 tháng 8 năm 1985 tại huyện SD, tỉnh Tuyên Quang. Nơi cư trú: Thôn VN1, xã ĐT, huyện TĐ, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Sán Dìu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ôn Cát T1 (đã chết) và bà Đặng Thị S1, sinh năm 1960; vợ: Đỗ Thị H1, sinh năm 1992; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014; tiền án: Không; tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại bản án số 08/2008/HSST ngày 28/01/2008 của Tòa án nhân dân huyện SD, tỉnh Tuyên Quang xử phạt Ôn Trường G 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo bị bắt ngày 30/5/2019. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 30/05/2019, tại Km34 thuộc thôn TT, xã TT2, huyện BQ, tỉnh Hà Giang, tổ tuần tra kiểm soát thuộc Phòng Cảnh sát giao thông đang làm nhiệm vụ đã bắt quả tang đối với Ôn Trường G về hành vi sử dụng xe ô tô nhãn hiệu NISAN mang BKS: 30E-513.60 để vận chuyển 18 thùng cát tông, bên trong có chứa pháo nổ.

Ngày 31/05/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện BQ tiến hành mở niêm phong, cân tịnh và trích mẫu vật gửi giám định. Kết quả cân tịnh: tổng trọng lượng của 18 thùng thu giữ của Ôn Trường G là 390,8kg (*ba trăm chín mươi phẩy tám kilogam*). Trong đó 16 thùng - mỗi thùng có 18 khối hình hộp, mỗi hộp có 36 vật hình trụ, tổng là 288 khối hình hộp, mỗi hộp có 36 vật hình trụ và 02 thùng - mỗi thùng có 12 khối hình hộp, mỗi hộp có 49 vật hình trụ, tổng là 24 khối hình hộp, mỗi hộp có 49 vật hình trụ.

Tại Bản kết luận giám định số: 213/KL-PC09 ngày 06/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận: các mẫu vật gửi giám định ký hiệu M1, M2, M3, M4 là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ). Mẫu vật gửi giám định đã được xử lý hết trong quá trình giám định.

Quá trình đấu tranh khai thác Ôn Trường G khai nhận, bị cáo thường xuyên sử dụng xe ô tô BKS 30E-513.60 để giao hàng hóa (bia) cho các cửa hàng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc nên quen biết Đỗ Đình T3, trú tại thôn VP, xã LS, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc. Ngày 24/05/2019 Giang đã cùng T3 đi lên thành phố HG gặp một người đàn ông tên T2, mục đích thông qua T3, G làm quen với T2 để nhờ T2 tìm mối buôn mật ong bạc hà và ai có nhu cầu vận chuyển hàng hóa từ Hà Giang về dưới xuôi thì T2 giới thiệu giúp, T2 nhận lời rồi hai bên xin số điện thoại của nhau để tiện trao đổi.

Ngày 28/05/2019, T2 sử dụng số điện thoại 0363.348.583 gọi cho G nói muốn thuê G chở một chuyến hàng là quần áo Trung Quốc từ thành phố HG về huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc, với giá 3.500.000đ (*ba triệu năm trăm nghìn đồng*), Giang đồng ý.

Khoảng 12 giờ ngày 29/05/2019, G một mình điều khiển xe ô tô BKS 30E-513.60 từ nhà đi lên thành phố HG, đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì lên đến nơi. G lấy điện thoại gọi cho T2 thì T2 hẹn đến tối T2 sẽ đón. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, T2 gọi điện thoại hướng dẫn Giang đi theo đường quốc lộ hướng từ thành phố HG đi huyện QB, khi đi đến biển báo hết địa phận thành phố HG thì G gặp T2. T2 điều khiển xe mô tô kiểu xe Sirius (không nhớ biển kiểm soát) đi trước, G đi theo sau để đến chỗ bốc hàng. Đi được khoảng hơn 18km, T2 dừng xe lại phía bên tay trái đường, chỉ vào bụi cây gần đường và bảo "*hàng ở đây, là pháo*". Ban đầu, G không nhận chở, nhưng T2 nói cứ vận chuyển về huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc sẽ

có người đón lấy hàng và tăng thêm tiền công tổng là 5.500.000đ (năm triệu năm trăm nghìn đồng). G còn nói thêm “không sao đâu, giờ là giữa năm không ai để ý và đi ban ngày sẽ an toàn”. Thấy vậy, G đồng ý chở và cùng T2 vận chuyển 18 thùng catton, trong đó có 08 thùng được bọc bằng bao tải dứa màu xanh lên xe ô tô rồi quay lại thành phố HG nghỉ ngơi.

Khoảng 15h ngày 30/05/2019, Giang điều khiển xe ô tô chở 18 thùng catton có chứa pháo nổ về tỉnh Vĩnh Phúc, khi đến Km 34 thuộc thôn TT, xã TT2, huyện BQ, tỉnh Hà Giang thì bị lực lượng Công an bắt giữ cùng vật chứng vụ án.

Đối với người đàn ông tên T2, bị cáo khai là người đã thuê bị cáo vận chuyển pháo tuy nhiên bị cáo không biết họ, tên đầy đủ và địa chỉ của T2, quá trình điều tra chưa xác định được người đàn ông tên T2 là ai, vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện BQ đã tách các tài liệu liên quan khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với chiếc xe ô tô BKS 30E-513.60, nhãn hiệu NISSAN, màu sơn xanh đã qua sử dụng. Quá trình điều tra bị cáo khai chiếc xe là của bị cáo mua qua mạng xã hội, không có giấy tờ mua bán; kết quả tra cứu, xác minh thông tin chủ sở hữu phương tiện xe ô tô trên thì người đứng tên đăng ký xe là anh Nguyễn Tuấn D2 trú tại tổ 12, PD1, BTL, Hà Nội. Kết quả xác minh thể hiện, anh Nguyễn Tuấn D2 có hộ khẩu thường trú tại phường PD1 nhưng hiện nay anh D2 cùng gia đình không sinh sống tại địa phương, đi đâu, làm gì không khai báo chính quyền địa phương. Do quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu của phương tiện xe ô tô nên Cơ quan CSĐT Công an huyện BQ đã tách các tài liệu liên quan đến phương tiện xe ô tô nói trên để tiếp tục điều tra, làm rõ, khi đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 58/2019/HS-ST ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện BQ, tỉnh Hà Giang đã quyết định:

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 191, Điều 38, khoản 1 Điều 47, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ôn Trường G phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Ôn Trường G 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 30/5/2019).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 05 tháng 12 năm 2019 bị cáo Ôn Trường G có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do:

Mục đích bị cáo lên Hà Giang là để chở quần áo thuê; bị cáo là người dân tộc thiểu số (dân tộc Sán Dìu) am hiểu pháp luật hạn chế nên việc vi phạm pháp luật là ngoài ý muốn của bị cáo; gia đình bị cáo khó khăn, hai vợ chồng không có công việc ổn định, bị cáo phải nuôi mẹ già và hai con nhỏ; ông bà bị cáo là người có công với cách mạng, được tặng huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhì, ba.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa phân tích, đánh giá các tình tiết của vụ án và nhận định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Ôn Trường G về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm c khoản 3 Điều 191 của Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mức hình phạt 07 năm 06 tháng tù là tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là không có cơ sở để chấp nhận nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2019/HS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện BQ, tỉnh Hà Giang.

Trong phần tranh luận: Bị cáo khẳng định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Vận chuyển hàng cấm" theo điểm c khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, mức hình phạt cấp sơ thẩm đã tuyên là quá cao nên bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Kết thúc phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang giữ nguyên quan điểm đã đề nghị, vì tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo đã được nhận định rõ trong bản án sơ thẩm, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì mới làm căn cứ để đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Ôn Trường G có đơn kháng cáo trong hạn luật định theo đúng quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự nên kháng cáo của bị cáo là hợp pháp.

[2] Về Tội danh và điều luật áp dụng

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Ôn Trường G thừa nhận hành vi vận chuyển 390,8kg (*ba trăm chín mươi phẩy tám kilogam*) của mình là vi phạm pháp luật.

[4] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, giai đoạn điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, phương thức thực hiện tội phạm được thể hiện tại : "Biên bản bắt người phạm tội quả tang" bút lục 01 đến 04; "Biên bản

niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ" bút lục 05 - 06, 59 - 60; "Biên bản mở niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, tiến hành cân tịnh và trích mẫu vật gửi giám định và Bản ảnh mở niêm phong" bút lục 39 đến 58; "Bản kết luận giám định" bút lục 63...

[5] Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm kết tội bị cáo về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[6] Xét kháng cáo của bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong vụ án này, bị cáo vận chuyển 390,8kg (*ba trăm chín mươi phẩy tám kilogam*) là khối lượng lớn, gấp hơn 3 lần số lượng khởi điểm khung hình phạt mà khoản 3 của Điều 191 Bộ luật hình sự quy định.

[7]. Mặt khác, năm 2008 bị cáo đã từng bị TAND huyện SD, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tuy rằng bị cáo đã chấp hành xong hình phạt cũng như các nghĩa vụ của người phải thi hành án nên không bị coi là có án tích song bị cáo là người có nhân thân xấu.

[8] Căn cứ vào nhân thân; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như "thành khẩn khai báo", có thái độ "ăn năn hối cải"; gia đình bị cáo có công với cách mạng được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 07 năm 06 tháng tù là hoàn toàn tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

[9] Trong đơn kháng cáo và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo trình bày lý do xin giảm nhẹ hình phạt là vì bị cáo không vận chuyển pháo thuê ngay từ đầu; bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, Hội đồng xét xử thấy rằng bản thân bị cáo tuy là người dân tộc Sán Dìu, nhưng bị cáo có trình độ văn hóa 12/12; nơi sinh sống của bị cáo không thuộc vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn nên bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rất rõ hành vi vận chuyển pháo là vi phạm pháp luật song bị cáo vẫn cố ý thực hiện, không bị ai ép buộc.

[10] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp được thêm tài liệu, chứng cứ gì mới chứng minh cho yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là có căn cứ.

[12] Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo; chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2019/HS-ST ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện BQ, tỉnh Hà Giang.

[13] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ôn Trường G, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2019/HS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện BQ, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ôn Trường G phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Ôn Trường G 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 30/5/2019).

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Giang;
- TAND huyện BQ;
- Chi cục THADS huyện BQ;
- Công an huyện BQ;
- CQTHA Hình sự CA huyện BQ;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vương Thị Thu Hà

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Thành Quang

Nguyễn Thị Xuân

Vương Thị Thu Hà

